

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 24-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T (Tên gọi khác: Q), sinh năm 1998 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Phước Tr, xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2020 bị Công an huyện D xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, bị cáo chưa nộp phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn Tân X 1, xã Suối C, huyện C L, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngô Quang Tr, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Tân X 1, xã Suối C, huyện C L, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Trương Nữ Thị Kim T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Suối H, D, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Trương Thế A, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn An N, xã Diên A, huyện D, Khánh Hòa.

- Ngô Quang Tr, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Tân X 1, xã Suối C, huyện C L, Khánh Hòa.

- Nguyễn Thị Tuy N, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Đường Bầu B, thôn An N, Diên An, D, Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, anh Ngô Quang T và chị Trương Nữ Thị Kim T ly hôn, chị T được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Quang H1. Năm 2019, chị T đến sống chung như vợ chồng với Nguyễn Anh T tại thôn Phước Tr, xã D T, huyện D K. Bà Nguyễn Thị H là bà nội của cháu H1 thường đến nhà T để đón H1 về nhà chơi.

Khoảng 16 giờ ngày 17/3/2020, bà H điều khiển xe mô tô BKS 79Z1-127.39 đến nhà T gọi cửa để đón cháu H1 về nhà tại xã Suối C, huyện C L chơi. T đồng ý, rồi lấy quần áo của H1 bỏ vào giỏ xách và nói bà Hoa đến nhà trẻ An N ở thôn An N, xã D An để đón Hiếu. T đang ngủ thì bị bà H gọi cửa làm tỉnh giấc nên bực tức. T giật giỏ quần áo trên tay chị T ném về phía bà H, đuổi bà H về nên T và bà H kinh cãi nhau. Sau đó, Bà H đến nhà trẻ An N đón cháu H1.

T bực tức lấy xe mô tô đuổi theo bà H, khi đến ngã ba đường Q và đường Tổng H thuộc thôn An N, xã D A, T thấy bà H chở H1 trên xe mô tô BKS 79Z1-127.39 đi ngược chiều. Bà H nhìn thấy T thì đi chậm lại sát vào lề đường, T điều khiển xe mô tô đi chậm rồi chuyển hướng về phía bà H. T điều khiển xe tông vào xe của bà H ở phần đầu xe để chặn lại, bà H và H1 ngã vào hàng rào lưới B40 bên lề đường. Xe mô tô BKS 79Z1-127.39 do bà H điều khiển bị vỡ phần nhựa và gương chiếu hậu. T dựng xe, đi đến chỗ bà H dùng chân đá vào người bà H nhiều cái. Sau đó T điều khiển xe đi được khoảng 200m thì thấy chị T đi đến đỡ bà H dậy nên T quay đầu xe chạy đến chỗ bà H. Thấy T quay lại, bà H sợ bị đánh nên bỏ chạy được khoảng 4m thì ngã. T đi đến đá nhiều cái vào vùng đầu của bà H, chị T đến can ngăn nên T bỏ đi về. Bà H được chị T đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện D.

Ngày 02/7/2020, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144 ngày 20/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: 03 vết xây xước da, biến đổi rối loạn sắc tố da; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị H là 02%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 21/7/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định thiệt hại của xe mô tô BKS 79Z1-127.39 là 223.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSDK ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị cáo bồi thường cho bà H số tiền 3.800.000 đồng thiệt hại sức khỏe và bồi thường cho anh Tr số tiền là 3.000.000 đồng thiệt hại xe mô tô BKS 79Z1-127.39. Về vật chứng: Không thu giữ vật chứng nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, đồng ý bồi thường, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại khai nhận sự việc xảy ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe là 3.800.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thiệt hại xe mô tô 79Z1-127.39 là 3.000.000 đồng; nhất trí với lời luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người làm chứng Trương Thế A, Ngô Quang Tr, Nguyễn Thị Tuy Nh vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Ngày 17/3/2020, khi bà H đến nhà T gọi cửa để đón cháu H1 về nhà chơi, vì cho rằng bà H làm phiền T đang ngủ nên T bực tức đuổi bà H về dẫn đến đôi bên kinh cãi qua lại mà T đã có hành vi đuổi theo xe bà H, tông vào xe để chặn xe lại, bà H té ngã T đá vào người, bà H bỏ chạy thì T lại tiếp tục dùng chân đá vào đầu, gây thương tích cho bà H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng vũ lực đánh bị hại, sau khi bị hại bỏ chạy bị cáo lại tiếp tục đá vào đầu. Do đó, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, là hành vi phạm tội với lỗi cố ý, vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 44/CT-VKSDK ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh T: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10/4/2020 bị Công an huyện D xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để an tâm cải tạo.

Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản là xe mô tô 79Z1-127.39 của anh Ngô Quang Tr, bị cáo đã bị công an huyện D xử phạt hành chính ngày 04/8/2020.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.800.000 đồng và bồi thường cho anh Ngô Quang Tr số tiền là 3.000.000 đồng thiệt hại xe mô tô BKS 79Z1-127.39 theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét đây là sự tự nguyện của các bên, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ vật chứng nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (6.800.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.800.000 đồng và bồi thường cho anh Ngô Quang Tr số tiền là 3.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hoa